

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Cô Tô, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔ TÔ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Thành.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cô Tô mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VDS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp số 01/2024/QĐST-VDS ngày 16/4/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: **thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt. (chị **T** có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt. (chị **H** có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 24 tháng 8 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu chị **Bùi Thị T** trình bày: Mẹ tôi là bà **Bùi Thị K**, sinh năm 1959 có địa chỉ tại **thôn H, xã Đ huyện C, tỉnh Quảng Ninh**, mẹ tôi sinh sống tại Cô **T1** từ năm 1981 đến năm 1989 bà **K** tự ý bỏ nhà đi đâu, làm gì không rõ, không báo cho người thân cũng như chính quyền địa phương biết. Đến nay chị **T** cùng người thân trong gia đình không thấy bà **K** trở về và cũng không có tin tức gì đối với bà **K**; nay chị **Bùi Thị T** làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh tuyên bố một người là đã chết đối với bà **Bùi Thị K**, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Bùi Thị H** khai: chị và chị **Bùi Thị T** là chị em cùng mẹ (**Bùi Thị K**, sinh năm 1959) khác cha, khi chị sinh ra thì chị chỉ biết mẹ là bà **K** còn bố không biết là ai, đến năm 1989 mẹ chị bỏ nhà đi, từ đó đến nay không có tin tức gì, đối với yêu cầu của chị **T**, chị có quan điểm nhất trí với yêu cầu

của chị **T**, đề nghị Tòa án tuyên bố bà **Bùi Thị K** là đã chết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 3 năm 2024, ông **Nguyễn Kim H1** - Trưởng Công an xã Đ, huyện C cho biết: Bà **Bùi Thị K** sinh năm 1959, có sinh sống và cư trú tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Ninh) từ năm 1981 đến năm 1989. Từ năm 1989 đến nay (35 năm) bà **K** không có mặt tại địa phương, đến nay không có tin tức gì. Nay chị **T** làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Bùi Thị K** là đã chết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Tại phiên họp*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm: về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, **T2**, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: bà **Bùi Thị K** đã biệt tích từ năm 1989 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà **K** còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm d khoản 1, 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự tuyên bố bà **Bùi Thị K** là đã chết; về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chị **Bùi Thị T** phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Bùi Thị T** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh tuyên bố bà **Bùi Thị K** là đã chết, có nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi biệt tích tại thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Ninh, do đó căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về nội dung yêu cầu của Người yêu cầu: Bà **Bùi Thị K** có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Ninh từ năm 1989, đến nay không có tin tức gì. Theo yêu cầu của chị **T**, Tòa án nhân dân huyện Cô Tô đã thụ lý giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh đã ra thông báo tìm kiếm bà **Bùi Thị K** trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể: Đăng trên báo Công lý C số liên tiếp 95, 96, 97 ra ngày 29/11, 01 và 06/12/2023; Phát trên Ban Đối ngoại (VOV5) - Đ thời gian vào các ngày 24, 25, 26 tháng 11 năm 2023; Đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; Đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án. Việc đăng tin thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên (ngày 24/11/2023), bà **Bùi Thị K** vẫn không có mặt tại gia đình và địa phương, không có tin tức gì về bà **Bùi Thị K**. Như vậy, đã 05 năm liền trở lên bà **K** biệt tích và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, chị **T** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **K** đã chết là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự.

[3] Về thời điểm chết của bà **Bùi Thị K**: bà **K** bỏ đi từ năm 1989 (không rõ ngày tháng cụ thể) nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, bà **Bùi Thị K** bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1990. Vì vậy, Tòa án xác định bà **Bùi Thị K** đã chết là ngày 02 tháng 01 năm 1995 (sau 05 năm kể từ ngày bà **Bùi Thị K** bỏ đi biệt tích).

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị **Bùi Thị T** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, 370, 372, khoản 1 Điều 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Bùi Thị T**.

2. Tuyên bố bà **Bùi Thị K**, sinh năm 1959; Nơi cư trú cuối cùng: **thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Ninh** là đã chết. Thời điểm chết của bà **Bùi Thị k** được xác định là ngày **02 tháng 01 năm 1995**.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà **Bùi Thị K** được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà **Bùi Thị K** được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: chị **Bùi Thị T** phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị **T** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005555 ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, chị **T** đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cô Tô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Tiến, h. Cô Tô;
- Chi cục THADS huyện Cô Tô;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Văn Thành